

Số: 6215/TB-STNMT

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc bán, tiếp nhận hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa có kết quả thăm dò đối với 05 mỏ cát tại các huyện: Tư Nghĩa, Sơn Tịnh và Nghĩa Hành; 11 mỏ đất làm vật liệu san lấp tại các huyện: Mộ Đức, Nghĩa Hành và thị xã Đức Phổ

Căn cứ Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 11/7/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực chưa có kết quả thăm dò đối với mỏ cát thôn Đông Mỹ và mỏ cát thôn Thế Bình, xã Nghĩa Hiệp; mỏ cát thôn Mỹ Hòa, xã Nghĩa Mỹ thuộc địa bàn huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa có kết quả thăm dò khoáng sản đối với các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh;

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi thông báo mời tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa có kết quả thăm dò đối với 05 mỏ cát tại các huyện: Tư Nghĩa, Sơn Tịnh và Nghĩa Hành; 11 mỏ đất làm vật liệu san lấp tại các huyện: Mộ Đức, Nghĩa Hành và thị xã Đức Phổ; cụ thể như sau:

1. Tên loại khoáng sản, giá khởi điểm, tiền đặt trước:

TT	Tên khu vực mỏ, loại khoáng sản	Diện tích (ha)	Tài nguyên dự báo (m ³)	Giá khởi điểm R (%)	Bước giá (%)	Tiền đặt trước (đồng)	Suất đầu tư thăm dò khoáng sản (đồng/ha)	Tổng dự toán Đề án thăm dò khoáng sản (đồng)	Năng lực tài chính tối thiểu (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
A	CÁT XÂY DỰNG								
I	Huyện Nghĩa Hành								
01	Mỏ cát thôn Nhon Lộ 1, xã Hành Tín Đông	4,2	63.000	5	0,5	95.681.250	81.764.215	343.409.703	171.704.852
II	Huyện Sơn Tịnh								
01	Mỏ cát thôn Ngân Giang, xã Tịnh Hà	6,14	122.800	5	0,5	167.852.250	81.764.215	502.032.280	251.016.140

III	Huyện Tư Nghĩa								
01	Mỏ cát thôn Đông Mỹ, xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa	3,26	65.200	5	0,5	99.022.500	81.764.215	266.551.341	133.275.670
03	Mỏ cát thôn Thê Bình, xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa	5,9	93.263	5	0,5	141.643.350		482.408.869	241.204.434
03	Mỏ cát thôn Mỹ Hòa, xã Nghĩa Mỹ, huyện Tư Nghĩa	3,58	71.600	5	0,5	108.742.500		292.715.890	146.357.945
B	ĐẤT SAN LẤP								
I	Huyện Mộ Đức								
01	Mỏ đất núi Văn Bàn, thôn 4, xã Đức Chánh (Vị trí 1), huyện Mộ Đức	9,41	564.600	3	0,3	192.717.176	53.573.390	504.125.600	252.062.800
02	Mỏ đất núi An Hội, thôn Minh Tân Bắc, xã Đức Minh (phần diện tích mở rộng), huyện Mộ Đức	9,4	647.660	3	0,18	221.068.378		503.589.866	251.794.933
03	Mỏ đất hồ Đá Bàn, xã Đức Tân và thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức	5,55	436.785	3	0,3	149.089.571		297.332.315	148.666.157
04	Mỏ đất Đèo Đồng Ngõ, xã Đức Phú, huyện Mộ Đức	4,5	354.150	3	0,3	120.883.436		241.080.255	120.540.128
II	Thị xã Đức Phổ								
01	Mỏ đất Núi Chóp, thôn Vạn Trung, xã Phổ Phong, thị xã Đức Phổ	13,96	695.208	3	0,18	237.298.127	53.573.390	747.884.524	373.942.262
02	Mỏ đất Núi Lớn, thôn Hưng Long, xã Phổ Châu, thị xã Đức Phổ	15,8	632.000	3	0,18	215.723.088		846.459.562	423.229.781
03	Mỏ đất Tổ dân phố Hiền Văn, phường Phổ Hòa (Vị trí 1), thị xã Đức Phổ	6,0	300.000	3	0,3	102.400.200		321.440.340	160.720.170
04	Mỏ đất Tổ dân phố Hiền Văn, phường Phổ Hòa (Vị trí 2), thị xã Đức Phổ	4,0	80.000	3	0,3	27.306.720		214.293.560	107.146.780
05	Mỏ đất Tổ dân phố Thanh Lâm, phường Phổ Ninh, thị xã Đức Phổ	12,93	743.480	3	0,18	253.775.002		692.703.933	346.351.966
III	Huyện Nghĩa Hành								
01	Núi Mã Đèo, xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành	10,18	712.600	3	0,18	256.747.642	53.573.390	545.377.110	272.688.555
02	Mỏ đất Núi Chủ Đê, thôn Phú Lâm Đông, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành	4,91	256.793	3	0,3	92.521.748	53.573.390	263.045.345	131.522.672

- Tiền đặt trước: Sau khi tổ chức, cá nhân được xét chọn hồ sơ đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ có thông báo cụ thể việc nộp tiền đặt trước, trước khi tổ chức phiên đấu giá theo quy định.

2. Thời gian thông báo bán hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ:

a) Thời gian thông báo: Từ ngày 13/11/2023 đến ngày 13/12/2023.

Phát 02 lần trên Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể:

Lần 1: Ngày 11/11/2023; lần 2: Ngày 13/11/2023.

b) Thời gian bán, tiếp nhận hồ sơ: Từ ngày 13/11/2023 đến trước 17 giờ 00 phút ngày 13/12/2023.

c) Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ: Tại trụ sở Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi, số 163 – Hùng Vương, thành phố Quảng, tỉnh Quảng Ngãi (*Liên hệ với bà Cao Thị Hồng Thắm – Chuyên viên Phòng Khoáng sản, TNN thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để mua hồ sơ*).

3. Mức thu phí bán hồ sơ:

Thực hiện theo Thông tư 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản, cụ thể số tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá như sau:

TT	Tên khu vực (Vị trí mô)	Số tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá (đồng/1 bộ hồ sơ)
I	Cát xây dựng	
1	Mỏ cát thôn Nhơn Lộc 1, xã Hành Tín Đông, huyện Nghĩa Hành	200.000
2	Mỏ cát thôn Ngân Giang, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh	500.000
3	Mỏ cát thôn Đông Mỹ, xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa	200.000
4	Mỏ cát thôn Thế Bình, xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa	500.000
5	Mỏ cát thôn Mỹ Hòa, xã Nghĩa Mỹ, huyện Tư Nghĩa	500.000
II	Đất san lấp	
1	Mỏ đất núi Văn Bàn, thôn 4, xã Đức Chánh (Vị trí 1), huyện Mộ Đức	500.000
2	Mỏ đất núi An Hội, thôn Minh Tân Bắc, xã Đức Minh (<i>phần diện tích mở rộng</i>), huyện Mộ Đức	500.000
3	Mỏ đất hồ Đá Bàn, xã Đức Tân và thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức	500.000
4	Mỏ đất Đèo Đồng Ngõ, xã Đức Phú, huyện Mộ Đức	500.000
5	Mỏ đất Núi Chóp thôn Vạn Trung, xã Phỏ Phong, thị xã Đức Phỏ	500.000
6	Mỏ đất Núi Lớn, thôn Hưng Long, xã Phỏ Châu, thị xã Đức Phỏ	500.000
7	Mỏ đất Tổ dân phố Hiến Văn, phường Phỏ Hòa (Vị trí 1), thị xã Đức Phỏ	500.000
8	Mỏ đất Tổ dân phố Hiến Văn, phường Phỏ Hòa (Vị trí 2), thị xã Đức Phỏ	200.000
9	Mỏ đất Tổ dân phố Thanh Lâm, phường Phỏ	500.000

	Ninh, thị xã Đức Phổ	
10	Núi Mã Đèo, xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành	500.000
11	Mỏ đất Núi Chủ Đê, thôn Phú Lâm Đông, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành	200.000

4. Địa điểm, thời gian tổ chức phiên đấu giá:

a) Địa điểm tổ chức phiên đấu giá: Trụ sở Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Quảng Ngãi, số 15 Nguyễn Thiệu, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Thời gian dự kiến tổ chức các phiên đấu giá dự kiến: Từ ngày 20/12/2023 đến 30/01/2024 (chia làm nhiều đợt).


c) Cơ quan tổ chức phiên đấu giá: Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Quảng Ngãi.

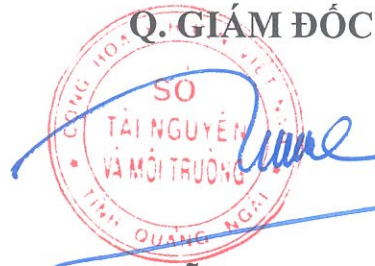
Trân trọng kính mời tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 51 Luật Khoáng sản (Trừ đối tượng không được tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 9 Nghị định 22/2013/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ).

Lưu ý: Tổ chức, cá nhân mua hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, xem xét đọc thật kỹ Quy chế đấu giá quyền khai thác (kèm theo Thông báo này) để thực hiện việc lập và nộp đầy đủ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá theo đúng quy định.

Mọi thông tin chi tiết, liên hệ: Phòng Khoáng sản, Tài nguyên Nước thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi theo số điện thoại: 0255.3819462.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Công TT Điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh (Đưa tin);
- Công TT Điện tử UBND tỉnh (Thông báo);
- Đài PT-TH tỉnh (đưa tin, có nội dung kèm theo);
- Website Sở Tài nguyên và Môi trường (Thông báo);
- Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Quảng Ngãi (niêm yết);
- UBND các huyện: Tư Nghĩa, Sơn Tịnh, Mộ Đức, Nghĩa Hành, thị xã Đức Phổ (niêm yết);
- UBND các xã: Tịnh Hà, Hành Tín Đông, Hành Đức, Hành Thiện, Nghĩa Hiệp, Nghĩa Mỹ, Đức Chánh, Đức Phú, Đức Minh, Đức Tân, Phổ Phong, Phổ Châu; các phường: Phổ Hòa, Phổ Ninh và thị trấn Mộ Đức (niêm yết);
- Kế toán Sở;
- Lưu: VT, KST-NN(HC204). 



Nguyễn Đức Trung